

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu;**

Các Hội thẩm nhân dân : Bà **Lê Thị Huyền;**

Bà **Trần Thị Diệu Hiền.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Thu H** năm 1981; địa chỉ: A– ken, T– shi, A– machi, D23-26 (1 mune 306), Địa chỉ liên hệ: P Tháp W, chung cư S, B N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường H1, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Khánh HòaHiện đang chấp hành án tại Trại giam A1– Cục CBộ C1

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2024, bản tự khai đề ngày 24/6/2024 của nguyên đơn bà **Ngô Thị Thu H2** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, bà kết hôn với ông **Nguyễn T H1**, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 3976, quyển số 14 do Ủy ban nhân dân thành phố H14 cấp ngày 19/12/2008. Thời gian đầu, vợ chồng bà sống rất hạnh phúc, đến năm 2009, bà được chồng bảo lãnh theo chồng qua Nhật Bản sinh sống. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng luôn xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông **Nguyễn T**

H1 luôn có những hành vi thô bạo với bà. Cuộc sống gia đình không thể hạnh phúc được như trước, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm của cả hai nhưng không thành. Những mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn, dù cố gắng nhưng vợ chồng không thể hiểu cho nhau. Hiện tại bà H đang định cư tại Nhật Bản và không về Việt Nam nữa, ông H1 đang chấp hành án tại Trại giam A1– Cục CBộ C1. Nay tình cảm vợ chồng giữa bà H2 và ông H1 không còn, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T H1

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn T H1 có 04 con chung gồm:

+ Cháu Nguyễn Đông Q ngày 01/10/2011;

+ Cháu Nguyễn T T1 sinh ngày 19/3/2016;

+ Cháu Nguyễn Ngọc H3 sinh ngày 12/01/2019;

+ Cháu Nguyễn Ngọc A P sinh ngày 01/3/2022.

Bà H3 nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 04 con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay ông H1 đang chấp hành án thời gian dài.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

* Theo biên bản lấy lời khai đề ngày 17/7/2024 đối với bị đơn ông Nguyễn T H1 tại Trại giam A1– Cục CBộ C1 ông H1 trình bày: Ông H1 trình bày các nội dung về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giống với nội dung trình bày của bà H và hoàn toàn thống nhất với ý kiến của bà H. Ông H1 đồng ý ly hôn bà H4 bốn con chung cho bà H5 tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông H1 không cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại ông H1 đang chấp hành án tại Trại giam A1– Cục CBộ C1 nên ông đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

* Tại bản trình bày ý kiến của các cháu Nguyễn Đông Q ngày 01/10/2011; Nguyễn T T1 sinh ngày 19/3/2016: Nếu bố mẹ ly hôn, cháu Q1 cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H2 được ly hôn với ông Nguyễn T H1; Về con chung: Bà H6 ông H1 có 04 con chung là

các cháu Nguyễn Đông Q ngày 01/10/2011; Cháu Nguyễn T T1 sinh ngày 19/3/2016; Cháu Nguyễn Ngọc H3 sinh ngày 12/01/2019; Cháu Nguyễn Ngọc A P sinh ngày 01/3/2022, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả bốn con chung cho bà H5 tiếp nuôi dưỡng, không xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vì các bên không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: H7 H4 phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Ngô Thị Thu H2 có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ cư trú: Aichi-ken.Tokai-shi, Arao-machi, D23-26 (1 mune 306) Japan; địa chỉ liên hệ: P Tháp W, chung cư S, B N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn ông Nguyễn T H1, nơi cư trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; hiện đang chấp hành án tại Trại giam A1, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H8 ông Nguyễn T H1 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố H14 cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 3976, quyền số 14 ngày 19/12/2008 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà H và ông H1: Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến năm 2009, bà H9 chồng bạo lãnh theo chồng qua Nhật Bản sinh sống. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng luôn xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Ông H1 luôn có những hành vi thô bạo với bà H10 Cuộc sống gia đình không thể hạnh phúc được như trước, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm của cả hai nhưng không thành. Những mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn, dù cố gắng nhưng vợ chồng không thể hiểu cho nhau. Hiện tại bà H11 định cư tại Nhật Bản và không về Việt Nam thường xuyên, ông H1 đang chấp hành án tại Trại giam A1, tỉnh Khánh Hòa Trên thực tế, cả hai vợ chồng không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài. Vì vậy, Hội

đồng xét xử thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông H1 thực sự không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, cần phải chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Ngô Thị Thu H2 và ông Nguyễn T H1 đều xác nhận có 04 con chung: Nguyễn Đông Q ngày 01/10/2011; Nguyễn Trường T1 sinh ngày 19/3/2016; Nguyễn Ngọc H3 sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Ngọc A P sinh ngày 01/3/2022, hiện các cháu đang ở cùng bà H10. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Hiện nay anh Nguyễn T H1 đang ở trong trại giam không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Ông H1 cũng đồng ý giao các con chung cho bà H5 tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho bà H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các bên cũng như nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H8 ông H1 không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Ngô Thị Thu H2 phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngô Thị Thu H2 được ly hôn với ông Nguyễn T H1.

[2] Về con chung: Giao 04 con chung là các cháu Nguyễn Đông Q ngày 01/10/2011; Nguyễn Trường T1 sinh ngày 19/3/2016; Nguyễn Ngọc H3 sinh ngày 12/01/2019 và Nguyễn Ngọc A P sinh ngày 01/3/2022 cho bà Ngô Thị Thu H2 trực

tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà **H12** yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà **Ngô Thị Thu H2** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000491 ngày 30/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà **H13** nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Liễu

